

THÔNG BÁO
Công khai tài chính của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn
năm học 2020-2021

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/1SV/năm năm học 2020-2021	Dự kiến Học phí/1SV của cả khóa học
I	Học phí chính quy chương trình đại trà			Dự kiến mỗi năm tăng 10% vì NE 86 chỉ qui định đến năm học 2020-2021
1	Tiến sĩ (học phí 3 năm)	Triệu đồng/năm	Tính cho NCS nhập học 2020-2021	Tính cho NSC tốt nghiệp vào năm 2022-2023
	Khối ngành. KHXH	Triệu đồng/năm	24.500.000	81.095.000
	Khối ngành Du lịch		29.250.000	96.817.000
2	Thạc sỹ (học phí 2 năm)	Triệu đồng/năm	Tính cho HV nhập học 2020-2021	Tính cho HV tốt nghiệp năm 2021-2022
	Khối ngành. KHXH	Triệu đồng/năm	14.700.000	30.870.000
	Khối ngành Du lịch		17.550.000	36.855.000
3	Đại học (học phí 4 năm) Hệ chuẩn	Triệu đồng/năm	Tính SV nhập học năm 2020-2021	Tính SV tốt nghiệp 2023-2024
	Khối ngành.KHXH	Triệu đồng/năm	9.800.000 tương đương 260.000đ/TC	45.481.000
	Khối ngành Du lịch		11.700.000 tương đương 364.000đ/TC	54.299.000
4	Đại học (học phí 4 năm) Hệ CLC thông tư 23	Triệu đồng/năm	35.000.000	144.000.000
5	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
II	Học phí chính quy chương trình khác			
1	Tiến sĩ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
2	Thạc sỹ	Triệu đồng/năm		

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/1SV/năm năm học 2020-2021	Dự kiến Học phí/1SV của cả khóa học
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
3	Đại học đối các các ngành theo thông tư 23	Triệu đồng/năm	35.000.000	144.000.000
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
4	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
5	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
III	Học phí hình thức vừa học vừa làm			
1	Đại học	Triệu đồng/năm	345.000đ/tín chỉ	50.025.000
	Khối ngành KHXH.	Triệu đồng/năm	345.000đ/tín chỉ	50.025.000
2	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
3	Trung học phổ thông chuyên	Triệu đồng/năm		
	Hệ chuyên (3 năm)	Triệu đồng/năm	1.953.000	5.859.000
	Hệ chất lượng cao		27.000.000	81.000.000
IV	Tổng thu năm 2020 (tạm tính vì chưa kết thúc năm tài chính)	Tỷ đồng		
1	Từ ngân sách	Tỷ đồng	89.523.000.000	
2	Từ học phí	Tỷ đồng	97.600.000.000	
3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyên giao công nghệ	Tỷ đồng	4.861.000.000	
4	Từ nguồn hợp pháp khác	Tỷ đồng	16.800.000.000	

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS Trần Thị Minh Hòa

CHÍNH SÁCH HỌC BỔNG VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM HỌC 2020-2021

1. Chính sách học bổng:

- Chính sách học bổng được thực hiện theo Quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội, cụ thể: Quyết định 5249/QĐ-ĐHQGHN ngày 27/12/2014 của Giám đốc ĐHQGHN Ban hành Quy định về việc quản lý và sử dụng học bổng tại Đại học Quốc gia Hà Nội và Quy chế số 32/QĐ-ĐHQGHN ngày 05/01/2017 về việc ban hành Quy chế Công tác sinh viên tại Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Chính sách hưởng hỗ trợ chi phí học tập của sinh viên thuộc đối tượng dân tộc thiểu số hộ nghèo có thi tuyển đại học được thực hiện theo Quyết định 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học.

- Chính sách về miễn giảm học phí được thực hiện theo Nghị số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Thủ tướng chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021.

Ngoài những chính sách của Chính phủ cũng như của Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn hàng năm hỗ trợ các em sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vào cuối năm dương lịch.

2. Kết quả thực hiện:

Số SV nhận HBKKHT: Kỳ 1:315 , kỳ 2 (dự kiến): 516 suất

Số sinh viên được miễn giảm học phí: 1500 sinh viên (trong đó 405 sv miễn 100%, 315 sv giảm 70% và 30 sv giảm 50%)

Số sinh viên được hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 66 là: 231 sinh viên chi trả: 1.032.570.000đ/1 kỳ

Số sinh viên được xét trợ cấp khó khăn: 50 sinh viên với mỗi suất trị giá là 1.000.000 đồng

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS Trần Thị Minh Hòa

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ
CÔNG NGHIỆP

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP

CHƯƠNG 1

1.1. Khái niệm và vai trò của quản lý công nghiệp
1.2. Các chức năng cơ bản của quản lý công nghiệp

1.3. Các cấp độ quản lý công nghiệp
1.4. Các phương pháp quản lý công nghiệp

1.5. Các công cụ quản lý công nghiệp
1.6. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả quản lý công nghiệp

1.7. Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý công nghiệp

CHƯƠNG 2

2.1. Khái niệm và vai trò của quản lý tài chính
2.2. Các chức năng cơ bản của quản lý tài chính

2.3. Các cấp độ quản lý tài chính
2.4. Các phương pháp quản lý tài chính

2.5. Các công cụ quản lý tài chính
2.6. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả quản lý tài chính

2.7. Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý tài chính

